

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2017
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và Ông Phạm Quang Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2017 và số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm Y, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Đăng H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2017, bản tự khai ngày 12/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu, chị Th và anh Đặng Đăng H tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 10/7/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở Thôn B, xã T được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H

thường uống rượu bia, có hành vi đánh đập, ngược đãi đối với chị Th. Đến cuối năm 2014, do không thể chịu đựng được, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã P, huyện H để sống. Từ đó, chị Th, anh H sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th làm đơn xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Bị đơn anh Đặng Đăng H:

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 08/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Đặng Đăng H, nhưng anh H không có mặt ở nhà nên Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt, đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T.

Ngày 01/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Hương Khê tiến hành xác minh tại nhà ông Đặng Minh L (cha đẻ của anh Đặng Đăng H), kết quả ông Đặng Minh L cung cấp: sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, gia đình ông L đã nhiều lần thông báo cho anh H qua điện thoại biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án do chị Th xin ly hôn, nhưng anh H đều trả lời là tùy tòa giải quyết và anh không có khiếu nại gì, vì vợ chồng không có con chung cũng không có tài sản chung. Về phía gia đình ông Đặng Minh L, bố mẹ anh H cũng có ý kiến: Trước đây chị Th là con dâu, sống chung với gia đình, nhưng từ khi chị Th bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở xã P thì cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, nên việc chị Th xin ly hôn anh H thì gia đình cũng không có ý kiến.

Đồng thời, ngày 01/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Hương Khê tiến hành xác minh tại địa phương về nơi cư trú của bị đơn anh Đặng Đăng H, kết quả địa phương cung cấp: Thời điểm Tòa án nhân dân huyện Hương Khê thụ lý vụ án xin ly hôn giữa chị Th với anh H thì anh H vẫn có hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú hiện tại ở xóm B, xã T, huyện Hương Khê mà không có địa chỉ cư trú nào khác.

Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đã hai lần tổng đạt Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng việc tổng đạt đều không thực hiện được. Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt và tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng trên.

Trên cơ sở đó, ngày 01/9/2017 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HNGĐ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết quyết định cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Các Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/9/2017 và ngày 10/10/2017 Tòa án đều lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt và niêm yết văn bản tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T.

- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn việc chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, phiên tòa mở lần thứ hai chị Th vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng. Đối với bị đơn mặc dù biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vẫn cố tình không hợp tác với nguyên đơn và Tòa án. Về hôn nhân, chị Th và anh H trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân trong một thời gian, không thể hàn gắn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Về con chung và tài sản chung hai vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết việc ly hôn với anh Đặng Đăng H. Trong đơn khởi kiện chị Th đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh Đặng Đăng H tại xóm B, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo điểm c khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Theo biên bản xác minh ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê tại thời điểm khởi kiện, chị Thảo đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh Đặng Đăng H. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh H không có mặt ở nhà và gia đình anh H đã nhiều lần thông báo qua điện thoại cho anh H biết về nội dung thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Tuy nhiên, anh H vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết việc ly hôn với chị Th. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 5; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong trường hợp này Tòa án tiếp tục thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ.

- Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đặng Đăng H: Sau khi thụ lý vụ án, do anh Đặng Đăng H thường xuyên vắng mặt tại gia đình, không rõ khi nào về, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án (có xác nhận của Công an xã T) theo quy định tại đoạn 2

khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý tại Trụ sở UBND xã T theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau đó, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đã hai lần tổng đạt Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng việc tổng đạt đều không thực hiện được, do đó Tòa án đã lập biên bản không thực hiện được việc tổng đạt, đồng thời đã thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ các đương sự để mở phiên tòa theo đúng quy định. Tại phiên tòa ngày 20/9/2017 bị đơn anh H vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai, ngày 10/10/2017 nguyên đơn chị Th vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng (nhà chị Th bị lụt cô lập do chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới cơn bão số 10), Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, ngày 10/10/2017 Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự để mở lại phiên tòa vào ngày 26/10/2017.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Đặng Đăng H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P theo Giấy đăng ký kết hôn số 23 (Quyển số 01/2011-2012) ngày 10/7/2012, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ hai người không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn của hai người đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Th xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không có và không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th và anh Đặng Đăng H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Đặng Đăng H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0004058 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Đăng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Phú Phong;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng